

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

Số:11811 /CHQ-GSQL

V/v hướng dẫn thủ tục hải quan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Tiếp theo công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan về xử lý vướng mắc liên quan đến hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất (DNCX), xuất nhập khẩu tại chỗ, xuất nhập khẩu phi thuế quan của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Về cách thức khai báo trên tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ, giao dịch giữa hai DNCX, DNCX với nội địa trong thời gian hệ thống chưa được nâng cấp để tiếp nhận và tự động xác nhận qua khu vực giám sát

- Về cách thức khai báo trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính: thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo công văn này (Thay thế nội dung hướng dẫn tại số thứ tự 39, 40 Phụ lục kèm theo công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan).

- Về cách thức khai báo số quản lý nội bộ trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa, giữa hai DNCX, giữa DNCX và chi nhánh: Khai báo số quản lý nội bộ trên tờ khai theo cú pháp hướng dẫn tại công văn 16946/CHQ-GSQL ngày 30/7/2025 của Cục Hải quan cho đến khi Cục Hải quan có thông báo về việc nâng cấp hệ thống, cụ thể: Doanh nghiệp xuất khẩu mở tờ khai xuất khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu mở tờ khai nhập khẩu theo loại hình tương ứng. Doanh nghiệp xuất khẩu khai “#&XKTC” tại ô “Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp” trên tờ khai xuất khẩu; doanh nghiệp nhập khẩu khai “#&NKTC#&Số tờ khai xuất khẩu tương ứng của doanh nghiệp xuất khẩu (11 ký tự đầu)” tại ô “Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp” trên tờ khai nhập khẩu.

2. Về cách thức xử lý đối với tờ khai tái nhập hàng hóa là sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, DNCX để tái chế, thu hồi linh kiện theo loại hình G13 đã đăng ký kể từ thời điểm Nghị định số 167/2025/NĐ-CP có hiệu lực

Doanh nghiệp thực hiện quản lý, theo dõi lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện thu hồi từ sản phẩm tái nhập, phản ánh vào báo cáo quyết toán theo hướng dẫn tại công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026. Cơ quan hải quan căn cứ báo cáo quyết toán và hồ sơ, chứng từ theo dõi việc thu hồi nguyên liệu, vật tư, linh kiện từ hàng hóa tái nhập của doanh nghiệp, chứng từ quản lý, theo dõi hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất để điều chỉnh chỉ tiêu “Số lượng đã tái xuất/tái nhập” và “Số lượng còn lại” trên tờ khai G13 (Nghịệp vụ TIA/TIB). Sử

dụng nghiệp vụ CTI để ghi nhận lý do điều chỉnh và phê duyệt để cập nhật lượng hàng trên hệ thống.

3. Cách thức xử lý đối với tờ khai gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất thuộc trường hợp tạm xuất, tạm nhập tại chỗ, giao dịch giữa hai DNCX, giữa DNCX và chi nhánh, giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa mà không tái nhập, tái xuất được hoặc có tái nhập, tái xuất nhưng không đủ lượng hàng hóa ban đầu

- Trường hợp hàng hóa đưa vào, đưa ra không làm thay đổi mã số, tên hàng, hình dáng, công dụng, đặc tính cơ bản thì người giao hàng sử dụng mã loại hình G61 - G51, người nhận hàng sử dụng mã loại hình G13 - G23 theo hướng dẫn tại công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan;

- Đối với tờ khai tạm xuất theo mã loại hình G61 nhưng không tái nhập trở lại thì doanh nghiệp khai báo tờ khai xuất sau khi đã tạm xuất (Mã loại hình B12);

- Đối với tờ khai tạm nhập theo mã loại hình G13 tương ứng với tờ khai G61, doanh nghiệp căn cứ cách thức xử lý để thực hiện thủ tục tương ứng, cụ thể:

+ Trường hợp chuyển tiêu thụ nội địa từ nguồn tạm nhập thì khai báo tờ khai mã loại hình A21;

+ Trường hợp tiêu hủy thì thực hiện thủ tục tiêu hủy theo quy định. Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ tiêu hủy để điều chỉnh lượng thực tế đã tiêu hủy trên chi tiêu "Số lượng đã tái xuất/tái nhập" và "Số lượng còn lại" trên tờ khai G13 (Nghiệp vụ TIA/TIB). Sử dụng nghiệp vụ CTI để ghi nhận lý do điều chỉnh và phê duyệt để cập nhật lượng hàng trên hệ thống.

4. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Theo quy định Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính thì tờ khai xuất khẩu tại chỗ phải tương ứng với tờ khai nhập khẩu tại chỗ. Do vậy, một tờ khai xuất khẩu tại chỗ chỉ được tương ứng với một tờ khai nhập khẩu tại chỗ và ngược lại.

5. Thống kê nhu cầu tài khoản tra cứu trên hệ thống GCSXXK-WEB

Để đảm bảo công tác quản lý, Cục Hải quan đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực thống kê nhu cầu cấp tài khoản tra cứu thông tin cơ sở sản xuất, hợp đồng gia công, báo cáo quyết toán của doanh nghiệp đã thông báo trên hệ thống GCSXXK-WEB đến các đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc theo bảng sau:

| STT | Chi cục Hải quan khu vực | Tên Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu | Số hiệu công chức quản lý tài khoản | Tên công chức quản lý tài khoản |
|-----|--------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|
| | | | | |

- Mỗi Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu cấp tối đa 02 tài khoản;

- Danh sách đề nghị gửi về Cục Giám sát quản lý về hải quan để tổng hợp.

Bản mềm gửi vào thư điện tử: dungvv@customs.gov.vn.

Cục Hải quan thông báo để các Chi cục Hải quan khu vực biết, thực hiện./₁₆

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Bắc Hải

Phụ lục

HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TRÊN TỜ KHAI XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo công văn số/CHQ-GSQL ngày/...../2026 của Cục Hải quan)

| STT | Chi tiêu thông tin | Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC | Hướng dẫn thực hiện |
|------------------|---|--|--|
| Mẫu số 01 | Tờ khai điện tử nhập khẩu | | |
| 1.19 | Mã người xuất khẩu | Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: Nhập mã số thuế của người được chỉ định giao hàng | Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: - Không khai mã số thuế của người được chỉ định giao hàng tại ô 1.19. - Khai mã số thuế của người được chỉ định giao hàng theo cú pháp hướng dẫn tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68). |
| 1.20 | Tên người xuất khẩu | - Nhập tên bên đặt gia công theo hợp đồng gia công (kể cả trường hợp nhập khẩu hàng hóa qua bên thứ ba theo chỉ định của bên đặt gia công, trong trường hợp này ghi người được chỉ định giao hàng tại ô tên người ủy thác xuất khẩu); - Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: Nhập tên của người được chỉ định giao hàng; | - Nhập tên bên đặt gia công theo hợp đồng gia công (kể cả trường hợp nhập khẩu hàng hóa qua bên thứ ba theo chỉ định của bên đặt gia công, trong trường hợp này ghi người được chỉ định giao hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68)) theo cú pháp: Tên của người được chỉ định giao hàng (Mã số thuế của người được chỉ định giao hàng); - Trường hợp nhập khẩu tại chỗ: + Không nhập tên của người được chỉ định giao hàng tại ô 1.20. + Nhập tên của người được chỉ định giao hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 1.68) theo cú pháp: Tên của người được chỉ định giao hàng (Mã số thuế của người được chỉ định giao hàng). |
| Mẫu số 02 | Tờ khai điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu | | |

| | | | |
|------|---------------------|---|--|
| 2.12 | Tên người xuất khẩu | Trường hợp xuất khẩu tại chỗ nhập như sau: Nhập tên người xuất khẩu tại chỗ/tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (được viết tắt tên người chỉ định giao hàng); | Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: + Nhập tên người xuất khẩu tại chỗ. + Khai tên người nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (được viết tắt tên người chỉ định giao hàng) tại ô Tên người nhập khẩu (Chỉ tiêu 2.19). |
| 2.18 | Mã người nhập khẩu | Nhập mã người nhập khẩu (nếu có) Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: Nhập mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam. | Trường hợp xuất khẩu tại chỗ: + Không khai mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam tại ô 2.18. + Khai mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam theo cú pháp hướng dẫn tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 2.19). |
| 2.19 | Tên người nhập khẩu | - Trường hợp hợp đồng mua bán có điều khoản chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (xuất khẩu tại chỗ) thì tên người nhập khẩu là người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam); ghi tên địa chỉ của người nước ngoài chỉ định nhận hàng ở Việt Nam tại ô "Phần ghi chú"; - Trường hợp hàng hóa gia công: Nhập tên bên đặt gia công/tên của người được chỉ định nhận hàng; | - Trường hợp hợp đồng mua bán có điều khoản chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (xuất khẩu tại chỗ): + Tên người nước ngoài chỉ định nhận hàng ở Việt Nam; + Khai Tên người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam) tại ô "Phần ghi chú" (Chỉ tiêu 2.57) theo cú pháp: Tên người được chỉ định nhận hàng (Mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam); - Trường hợp hàng hóa gia công: + Nhập tên bên đặt gia công. + Khai tên của người được chỉ định nhận hàng tại ô Phần ghi chú (Chỉ tiêu 2.57) theo cú pháp: Tên người được chỉ định nhận hàng (tại Việt Nam) (Mã số thuế người được chỉ định nhận hàng tại Việt Nam). |